

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 999 /UBND-VX  
V/v công bố mới và bãi bỏ Danh  
mục thủ tục hành chính lĩnh vực  
giảm nghèo thuộc phạm vi, chức  
năng quản lý của Ủy ban nhân  
dân các xã, phường

Thị xã Duyên Hải, ngày 19 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường

Thực hiện Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giảm nghèo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*đính kèm*), Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành rà soát niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận Một cửa, danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua Buu chính công ích, danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND thị xã xây dựng các quy trình điện tử đăng tải công dịch vụ công tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, phản ánh kịp thời Chủ tịch UBND thị xã biết, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (t/h);
- CT, các PCT.UBND thị xã (đ/b);
- Đăng tải Trang thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VP, NC (Thúy).

**KT.CHỦ TỊCH *dao*  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Cao Thị Hồng Gấm**



**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính  
lĩnh vực giảm nghèo thuộc phạm vi, chức năng quản lý  
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Theo Tờ trình của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố mới kèm theo Quyết định này Danh mục **04 (bốn)** thủ tục hành chính (TTHC) (cấp xã: 04 TTHC) lĩnh vực giảm nghèo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ Quyết định này thông báo và đăng tải công khai danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa, danh mục TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý, xây dựng quy trình nội bộ theo quy định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã truy cập địa chỉ <http://csdl.dichvucong.vn> để khai thác, sử dụng dữ liệu TTHC được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, niêm yết, công khai.



Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai Quyết định này đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, THNV.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quỳnh Thiện**



**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MÔI LĨNH VỰC GIÀM NGHEO THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 542 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 04 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

TT	Tên THHC	Mức độ DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
<b>I. Thủ tục hành chính cấp xã: Lĩnh vực Giảm nghèo</b>								
<b>1</b>	Công nhận hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm	Toàn trình	Rà soát từ ngày 01/9 đến ngày 14/12 của năm	Bộ phận Một cửa cấp xã	Không	Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025; - Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung
<b>2</b>	Công nhận hộ cận thường xuyên, hàng năm	Toàn trình	15 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp xã	Không	Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến	
<b>3</b>	Công nhận hộ cận nghèo, thoát cận nghèo thường xuyên, hàng năm	Toàn trình	15 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp xã	Không	Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến	



	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Toàn trình	15 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp xã	Không	Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến	<p>binh giai đoạn 2022 – 2025 và mẫu biểu báo cáo.</p> <p>- Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;</p> <p>- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025;</p> <p>- Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025 và mẫu biểu báo cáo.</p>
4								